TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HC-PT
Ngày: 14/02/ 2023
V/v "*Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cường**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**

Ông **Trần Quốc Cường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Văn Chánh** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 249/2022/TLPT-HC ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc *"Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai"*. Do bản án hành chính sơ thẩm số 84/2022/HC- ST ngày 09 tháng 09 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 525/2023/QĐPT-HC ngày 30 tháng 01năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: ông Bùi P**,** ông Bùi T**,** ông Bùi L**,** bà Bùi Thị Diễm P. Cùng địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: bà M Thị Ngọc A; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Ngọc N – Chủ tịch UBND tỉnh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn C - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

+ Ông Trần Văn S Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Đắk Lắk.

+ Ông Nguyễn A T, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường Đắk Lắk, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn H – Chủ tịch UBND thành phố B.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đại T – Phó Chủ tịch UBND thành phố (Theo văn bản ủy quyền ngày 13/4/2022), vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Quách Thị Diệp H, sinh năm 1981; chị Bùi Ngọc Diễm T, sinh năm 2003; cháu Bùi Ngọc T M, sinh năm 2006; cháu Bùi H L, sinh năm 2013.

Đại diện theo pháp luật của cháu Bùi Ngọc T M, Bùi H L: Bà Quách Thị Diệp H và ông Bùi L, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chị Bùi Thị T, sinh năm 1974; cháu Nguyễn Bùi An N, sinh năm 2011, vắng.

Đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Bùi An N: Bà Bùi Thị Diễm P.

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

3. Bà Phan Ngọc N, sinh năm 1975; anh Bùi Đình T, sinh năm 1995; anh Bùi Đình Kim K, sinh năm 1998; anh Bùi Đình Q, sinh năm 2003.

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng.

4. Bà Nguyễn T V, sinh năm 1985; cháu Bùi Thiện N, sinh năm 2007; cháu Bùi Thiện T, sinh năm 2012.

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng.

Đại diện theo pháp luật của cháu Bùi Thiện N, Bùi Thiện T: Ông Bùi P và bà Nguyễn T V, vắng.

Người kháng cáo: Ông Bùi P, ông Bùi T, ông Bùi L, bà Bùi Thị Diễm P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Bà M Thị Ngọc A, đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện trình bày*:**

Ông Bùi T, Bùi P, Bùi L, Bùi Thị Diễm P là chủ sử dụng và hiện đang sinh sống tại lô đất tại Thôn 3, xã H, thành phố B, tổng diện tích đất là 1.163,41 m^2, trong đó:

+ Phần diện tích đất đã được cấp GCNQSDĐ là 596,0 m^2 (trong đó 80 m2 đất ở), thuộc thửa đất số 293E, tờ bản đồ số 06 (hiện là thửa đất số 39, 39-1, 39-2, 39-3, 39-4; tờ bản đồ số 60) thuộc giấy CNQSDĐ số BT 883821 do UBND TP B cấp ngày 10/08/2015.

+ Phần diện tích đất chưa được cấp GCNQSDĐ là 567,41 m^2.

Toàn bộ lô đất nêu trên đều có nguồn gốc: Ông L khai hoang trước năm 1976, đến năm 1976 thì chuyển nhượng cho hộ ông Bùi B và sau đó hộ ông Bùi B để thừa kế cho các con sử dụng ổn định kể từ đó cho đến nay.

Hiện nay, lô đất nêu trên của gia đình bị Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường Đại lộ Đông Tây, thành phố B theo Quyết định thu hồi đất số 705/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND thành phố B. Trong đó, phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất lại không thỏa đáng, có nhiều sai phạm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình, cụ thể các vấn đề sau:

* Về giá đất bồi thường:

UBND tỉnh Đăk Lăk ban hành Quyết định số 1600/QĐ- UBND ngày 01/07/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường đại lộ Đông Tây, thành phố B nhưng quyết định này sai vì:

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đăk Lăk v/v ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk và Điều 18 Nghị định 44/NĐ-CP ngày 15/05/2014 quy định về giá đất thì phải khảo sát giá thị trường và giá đất nhà nước tại thời điểm thu hồi để làm căn cứ tính hệ số điều chỉnh giá. Tuy nhiên, ở đây hoàn toàn không có sự so sánh giữa giá đất thị trường và giá đất Nhà nước để đưa ra hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, mà lại so sánh giữa giá đất nhà nước giai đoạn năm 2014-2016 theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đăk Lăk – 01 quyết định đã hết hiệu lực với giá đất Nhà nước giai đoạn 2020-2024 theo Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/07/2020 của UBND tỉnh Đăk Lăk về việc ban hành Bảng giá và quy định Bảng giá các loại đất áp dụng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Đăk Lăk giai đoạn 2020-2024.

Như vậy, căn cứ và phương pháp xác định hệ số điều chỉnh giá đất tại Quyết định số 1600 của UBND tỉnh Đăk Lăk hoàn toàn sai quy định pháp luật,

kéo theo Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND thành phố B v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây, thành phố B kèm theo bảng tính kinh phí bồi thường cho hộ dân cũng bị sai nghiêm trọng, giá đất bồi thường quá thấp, không chính xác, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, do đó cần phải hủy Quyết định số 1600/QĐ- UBND ngày 01/07/2021 và Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 24/01/2022của UBND thành phố B để xây dựng lại bảng giá đất bồi thường cho chính xác và thỏa đáng.

- Về giá đất bồi thường cho gia đình ông Bùi T, Bùi P, Bùi L, Bùi Thị Diễm P: Diện tích đất bị thu hồi của gia đình là 961,1 m^2, tuy nhiên bồi thưởng tổng cộng chỉ có: 2.980.196.220.000 đồng, trong đó có giá bồi thường đất ở là 13.020.000 đồng/m^2 (6.600.000 đồng/m2 * 2,17 lần) và giá đất trồng cây lâu năm là 2.200.000 đồng/m^2 (95.000 đồng/m2 * 23,16 lần). Như vậy, giá đất bồi thường của UBND tỉnh là quá thấp so với giá trị thật của lô đất vì lô đất của gia đình nằm tại mặt tiền Quốc lộ 27 (số 378 Nguyễn Lương Bằng), người dân bị thiệt hại nghiêm trọng, số tiền bồi thường quá ít ỏi, không thể đủ để mua đất tạo lập lại cuộc sống bình thường.

* Về việc thu hồi đất

- Lô đất của gia đình ông Bùi T, Bùi P, Bùi L, Bùi Thị Diễm P có tổng diện tích đất là 1.163,41 m^2, trong đó 596,0 m^2 đất có Giấy CNQSDĐ và 567,41 m^2 chưa được cấp GCNQSDĐ, trong đó, gia đình đã xây dựng vỉa hè quốc lộ 27 diện tích 64,59 m^2 (3,05m x 21,18m). Tuy nhiên, đơn vị kiểm đếm đo đạc lại xác định tổng diện tích đất của gia đình chỉ có 961,1 m^2 và xác định diện tích lớn hơn Giấy CNQSDĐ là do sai sót đo đạc là không chính xác, các cơ quan tự xác định diện tích bị sụt giảm và từ đó giảm giá trị bồi thường cho gia đình ông Bùi T, Bùi P, Bùi L, Bùi Thị Diễm P.

Rõ ràng quy trình đo đạc và thu hồi đất nêu trên của UBND các cấp đã và đang xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của gia đình ông Bùi T, Bùi P, Bùi L, Bùi Thị Diễm P, vì vậy, cần phải hủy Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của UBND thành phố B để điều chỉnh lại cho đúng.

* Về bồi thường tài sản gắn liền trên đất:

Tại bảng tính kinh phí bồi thường của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố đính kèm theo và Quyết định số 9660/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thành phố B thì tính trị giá toàn bộ nhà ở, chuồng trại, cây cối của gia đình tôi quá thấp. Nhà ở phải được bồi thường giá trị xây mới 100% theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của

UBND tỉnh Đăk Lăk và việc xác định giá trị nhà này phải có Hội đồng thẩm định theo quy định tuy nhiên ở đây không những không bồi thường đúng giá trị mà còn lấp liếm việc bồi thường vì: Nhà của ông Bùi P và Bùi L là 02 nhà xây 2 mê sát vách, chung tường thì UBND lại xác định chỉ là 01 nhà với giá trị bồi thường tổng cộng là khoảng 500.000.000 đồng trong khi giá trị thật của nhà xây là khoảng gần 1 tỷ đồng/nhà.

Như vậy, phương án bồi thường tiếp tục sai, gây thiệt hại cho người dân

* Các khoản hỗ trợ khác:

Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thiếu sót nhiều hạng mục theo quy định pháp luật, cụ thể:

- Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 83 Luật đất đai 2013, khi nhà nước thu hồi đất phải hỗ trợ các khoản sau:

+ Hỗ trợ ổn định đời sống: cả 4 gia đình đều không được hỗ trợ

+ Chi trả tiền thuê nhà và di chuyển trong thời gian tạo lập chỗ ở: Gia đình ông Bùi P có 3 hộ gia đình cùng chung sống tuy nhiên chỉ được tính 1 hộ. Tương tự đối với gia đình ông L và bà P cũng có 3 hộ gia đình tuy nhiên cũng chỉ được tính 1 hộ hoặc 3 khẩu.

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Gia đình ông Bùi phúc, Bùi L và Bùi Thị Diễm P đều không được hỗ trợ; gia đình ông Bùi T được hỗ trợ nhưng giá đất hỗ trợ và hệ số nhân quá thấp.

- Các khoản hỗ trợ khác sẽ căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi (Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP), tuy nhiên gia đình ông Bùi T, Bùi P, Bùi L, Bùi Thị Diễm P hoàn toàn không được hỗ trợ các khoản trên.

- Tái định cư: Theo quy định pháp luật, trước khi thu hồi đất của người dân phải đảm bảo bố trí chỗ ở tái định cư cho người bị thu hồi đất. Tuy nhiên trong phương án bồi thường được phê duyệt, gia đình ông Bùi T, Bùi P, Bùi L, Bùi Thị Diễm P không được bố trí tái định cư.

Như vậy, gia đình ông Bùi T, Bùi P, Bùi L, Bùi Thị Diễm P chỉ được bồi thường một số tiền quá nhỏ so với tổng giá trị tài sản của gia đình, không thể đủ để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng.

Từ những căn cứ nêu trên cho thấy, quá trình thu hồi đất và bồi thường đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường Đại lộ Đông Tây, thành phố B có quá nhiều sai phạm, gây thiệt hại nặng nề cho gia đình ông Bùi T, Bùi P,

Bùi L, Bùi Thị Diễm P nên ông Bùi T, Bùi P, Bùi L, Bùi Thị Diễm P đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk đề nghị Tòa án xét xử, tuyên:

- Hủy bỏ Quyết định số 1600/QĐ- UBND ngày 01/07/2021của UBND tỉnh Đăk Lăk;

- Hủy Quyết định thu hồi đất số 705/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND thành phố B;

- Hủy Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND thành phố B.

Tại bản tự khai ông Y - đại diện theo ủy quyền người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk trình bày:

Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 1600/QĐ-UBND:

Đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục thực hiện xác định giá đất cụ thể theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư 87/2016/TTLT-BTNMT-BTC ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Việc ban hành Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 đã đúng theo trình tự, thủ tục và thẩm quyền thực hiện xác định giá đất cụ thể theo quy định của Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Giá đất áp dụng để tính tiền bồi thường về đất được phê duyệt tại Quyết định số 1600/QĐ-UBND được căn cứ theo kết quả điều tra, khảo sát giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên thị trường do các phòng ban chuyên môn của UBND thành phố B phối hợp với UBND xã H thực hiện vào thời điểm tháng 3 năm 2021.

Hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường Đông Tây, thành phố B (địa bàn xã H) ban hành kèm theo Quyết định số 1600/QĐ- UBND ngày 01/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk được tính trên giá đất theo quy định tại Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh phù hợp với kết quả điều tra khảo sát giá đất thị trường.

Hiện nay Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã hết hiệu lực từ ngày 30/6/2022. Do đó, chúng tôi đề nghị

Tòa án đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Thế T, bà Hà Thị T Nguyên và bà Đinh Thị Thìn về yêu cầu hủy Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk

Tại bản tự khai ông Lê Đại T - đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố B trình bày:

- Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Công văn số 190/UBND-CN ngày 15/01/2009 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Căn cứ Quyết định số 3188/QD-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Căn cứ Công văn số 33/TTg-KTTH ngày 08/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

Thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-UBND, ngày 07/4/2015 của UBND thành phố B; Quyết định số 1752/QD-UBND ngày 9/7/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 9195/QD-UBND ngày 23/12/2021 của UBND thành phố B.

- Đối với đơn khởi kiện của ông Bùi P, ông Bùi T, ông Bùi L và bà Bùi Thị Diễm P: Khởi kiện hành chính về việc bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 9195/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND thành phố B. Ủy ban có ý kiến như sau:

- Về đất: Các hộ dân sử dụng đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng đủ điều kiện cấp giấy và các hộ đã được UBND thành phố cấp giấy chứng nhận QSD đất thì đủ điêu kiện được bồi thường về đất theo Khoản 1, Điều 75 Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013.

Đơn giá: Áp dụng Quyết định số 22/2020/UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk v/v ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây, thành phố B (địa bàn xã H).

- Về vật kiến trúc: Đối với nhà và vật kiến trúc không phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình cá nhân xây dựng trên đất nông nghiệp được hỗ trợ bằng 100% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01/7/2004; hỗ trợ 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; hỗ trợ 30% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá trị còn lại.

- Về cây trồng: Đối với các loại cây trồng trước thông báo thu hồi đất, trồng đúng mật độ trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất thì được bồi thường 100% đơn giá. Cây trồng xen tính bằng 80% đơn giá của cây trồng cùng

chủng loại và vượt mật độ đến 50% được hỗ trợ 60% đơn giá cây trồng cùng loại; số cây vượt mật độ từ trên 50% đến 100% được hỗ trợ 30% đơn giá cây trồng cùng loại; số cây trồng vượt mật độ trên 100% không được bồi thường và theo thời điểm sử dụng đất *(Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk và căn cứ Mục 5 khoản 9 Điều 1, Quyết định 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk).*

UBND thành phố B đã thực hiện đúng quy trình, đúng với Đêiu 82 Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 khi Nhà nước thu hồi đất để xấy dựng công trình: Đường Đông Tây, thành phố B. từ những căn cứ trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Bùi P, ông Bùi T, ông Bùi L và bà Bùi Thị Diễm P.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 84/2022/HC- ST ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính;

Áp dụng: Luật đất đai 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP về Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường; Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành bảng giá và quy định bảng giá các loại đất áp dụng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020 – 2024; Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 07/2017-QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về giá xây dựng, nhà ở, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của hộ ông Bùi T, Bùi P, Bùi L và bà Bùi Thị Diễm P.

Tuyên hủy một phần Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND Tp B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để

xây dựng công trình: Đường Đông Tây, thành phố B.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành lại Quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây, thành phố B đối với phần hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất theo quy định của pháp luật hiện hành.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi T, Bùi P, Bùi L và bà Bùi Thị Diễm P về yêu cầu hủy Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường đại lộ Đông Tây, thành phố B và yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND thành phố B về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đường Đông Tây, thành phố B.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu xem xét đối với bồi thường các tài sản trên đất.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 21/9/2022, ông Bùi T, Bùi P, Bùi L và Bùi Thị Diễm P kháng cáo Bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vụ án, vì đây là phiên toà phúc thẩm lần thứ hai, các đương sự, trong đó có người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có kháng cáo, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Thẩm phán chủ toạ và Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung, Bản án hành chính sơ thẩm đã xét xử vụ án có căn cứ và đúng pháp luật, kháng cáo của người khởi kiện không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; xem xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm, nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bà M Thị Ngọc A là người đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện có đơn kháng cáo vắng nhưng có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt; phía người bị kiện có văn bản đề nghị Toà án tiến hành xét xử vắng mặt. Xét thấy đây là phiên toà phúc thẩm lần thứ

hai, Toà án đã tiến hành tống đạt đầy đủ và hợp lệ, các bên đương sự đều có đơn đề nghị Toà án tiến hành xét xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 225 Luật tố tụng hành chính, tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Người khởi kiện không có đơn rút đơn khởi kiện và không có đơn rút nội dung yêu cầu kháng cáo. Nội dung đơn kháng cáo của người khởi kiện đề nghị Toà án cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

[3] Xét kháng cáo của người khởi kiện thấy rằng, Người khởi kiện yêu cầu Toà án xem xét hủy các quyết định: Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 1/7/2021 của UBND tỉnh Đắk lắk về việc phê duyệt hệ số điều chính giá đất để tính bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đại lộ Đông Tây, thành phố B; Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 24/1/2022 của UBND thành phố B về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đường Đông Tây thành phố B của ông Bùi T, Bùi P, Bùi L, bà Bùi Thị Diễm P và Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 24/1/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình đại lộ Đông Tây, thành phố B.

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện Tòa án hủy bỏ Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk, thấy rằng:

Việc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 đã đúng theo trình tự, thủ tục và thẩm quyền thực hiện xác định giá đất cụ thể theo quy định của Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Giá đất áp dụng để tính tiền bồi thường về đất được phê duyệt tại Quyết định số 1600/QĐ- UBND được căn cứ theo kết quả điều tra, khảo sát giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên thị trường do cơ quan có thẩm quyền thực hiện. Những người khởi kiện cho rằng Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành giá đất bồi thường không đúng quy định của pháp luật là không có căn cứ để chấp nhận. Hơn nữa, hiện nay Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã hết hiệu lực từ ngày 30/6/2022 nên không còn giá trị pháp lý. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của khởi kiện về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Bùi T, Bùi P, Bùi L và bà Bùi Thị Diễm P hủy Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 và Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 24/01/2022, thấy rằng:

[3.3.1] Về diện tích đất bị thu hồi:

Về nguồn gốc đất: Năm 1976, ông L khai hoang, năm 1976 ông L chuyển nhượng cho hộ ông Bùi B sử dụng. Sau đó hộ ông Bùi B để thừa kế lại cho các con sử dụng. Ngày 10/8/2015, ông Bùi T, Bùi P, Bùi L và bà Bùi Thị Diễm P được UBND thành phố B cấp GCNQSD đất số BT 883821 với diện tích 596,0m^2, trong đó có 80m^2 đất ở tại nông thôn và 516,0m^2 đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 293E, tờ bản đồ số 06. Diện tích đo đạc theo hiện trạng tại thửa đất số 39, 39-1, 39-2, 39-3, 39-4, tờ bản đồ 06 xã H có tổng diện tích là 961,1m^2, lớn hơn diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 365,1m^2 là do khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã trừ chỉ giới quy hoạch đường quốc lộ 27 và sai số giữa hai lần đo đạc.

Ông Bùi T, Bùi P, Bùi L và bà Bùi Thị Diễm P cho rằng diện tích đất của các hộ sử dụng là 1.163,41m^2 nhưng Quyết định số 705 chỉ thu hồi và bồi thường tổng diện tích đất 961,1m^2 là sai lệch, làm giảm diện tích đất được bồi thường cho các hộ là không có căn cứ. Theo kết quả hồ sơ kỹ thuật thửa đất ngày 09/8/2016 thì hộ gia đình ông Bùi T, Bùi P, Bùi L và bà Bùi Thị Diễm P có tổng diện tích đất thu hồi để xây dựng công trình là 961,1m^2 tại thửa đất số 39, 39-1, 39-2, 39-3, 39-4, tờ bản đồ 06 xã H. Diện tích 1.163,41m^2 là diện tích do người khởi kiện tự cung cấp số liệu, không có căn cứ pháp lý, không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, đồng thời các hộ cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh quyền sử dụng đất của mình có diện tích 1.163,41m^2 nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này.

Như vậy, việc UBND thành phố B ban hành quyết định thu hồi đất của hộ ông Bùi T, Bùi P, Bùi L và bà Bùi Thị Diễm P theo đúng diện tích đất thực tế các hộ gia đình đang quản lý, sử dụng là phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với thực tế quản lý, sử dụng đất của các hộ gia đình.

[3.3.2] Về phương án tái định cư:

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đã xác định hộ ông Bùi T, Bùi P, Bùi L và bà Bùi Thị Diễm P được cấp 02 thửa đất tái định cư. Ngày 31/12/2021, UBND thành phố B đã mời các hộ dân có quyết định thu hồi đất làm việc tại UBND xã H (trong đó có hộ ông Bùi T, Bùi P, Bùi L và bà Bùi Thị Diễm P) để giới thiệu các vị trí để giao đất tái định cư và tổ chức cho các hộ dân bốc thăm chọn lô. Tuy nhiên, hộ ông T, P, L và bà P không đồng ý chọn vị trí bốc lô tái định cư do không đồng ý với giá bồi thường và đề nghị được cấp 04 thửa đất tương ứng với 04 hộ gia đình cùng chung sống trên thửa đất bị thu hồi.

Căn cứ điểm 1 khoản 1 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa

bàn tỉnh Đắk Lắk thì việc gia đình hộ ông Bùi T, Bùi P, Bùi L và bà Bùi Thị Diễm P đã được UBND thành phố B giao cho 02 lô đất tái định cư là đúng quy định của pháp luật.

[3.3.3] Về yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống, HĐXX xét thấy:

Theo Công văn số 67/CV/UBND ngày 18/01/2022 về việc xác minh thông tin của các hộ dân khi nhà nước thu hồi đất của các hộ ông Bùi T, Bùi P, Bùi L và bà Bùi Thị Diễm P đã xác định các hộ gia đình trên có 07 nhân khẩu có nghề nghiệp làm nông, thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất. Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 4 của Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và khoản 2 Điều 6 Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường; Điều 3, Điều 4 Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk, việc UBND Tp. B chỉ hỗ trợ đời sống và ổn định sản xuất cho 01 hộ gia đình với số tiền hỗ trợ đời sống cho 01 nhân khẩu là không đúng quy định. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của người khởi kiện là có căn cứ.

[3.3.4] Về yêu cầu hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Căn cứ khoản 6 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và Điều 4 sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 18 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được ban hành kèm theo Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND thì:

- Đối với hộ ông Bùi T, Bùi P, Bùi L và bà Bùi Thị Diễm P: 04 hộ bị thu hồi tổng cộng 881,1m^2 đất nông nghiệp (trong đó 516m^2 đất đã được cấp giấy CNQSD đất và 361,1m^2 đất chưa được cấp giấy CNQSD đất). Tuy nhiên, 04 hộ chỉ sử dụng vào mục đích nông nghiệp đối với diện tích 231,1m^2, phần còn lại 04 hộ xây dựng nhà, vật kiến trúc khác phục vụ cho sinh hoạt. Do đó, việc UBND thành phố B chỉ tính trên diện tích 231,1m^2 là đúng quy định của pháp luật.

[3.3.5] Về hỗ trợ tiền thuê nhà và chi phí di chuyển chỗ ở:

Đối với hộ gia đình của ông Bùi P có 04 nhân khẩu; hộ ông Bùi L có 06 nhân khẩu; hộ bà bà Bùi Thị Diễm P có 03 nhân khẩu cùng sinh sống trên thửa đất bị thu hồi. Đối chiếu với quy định tại điểm 7 khoản 1 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thì khi lập phương án bồi thường hộ ông P, hộ ông L đã được hỗ trợ tiền thuê nhà mỗi hộ là 19.200.000 đồng; hộ bà P được hỗ trợ tiền thuê nhà là 14.400.000 đồng và bồi thường chi phí di chuyển chỗ ở

cho mỗi hộ 7.000.000 đồng là đúng quy định. Trường hợp sau này, nếu UBND thành phố chưa lập phương án phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để phê duyệt bổ sung "thời gian hỗ trợ tiền thuê nhà được tính từ thời điểm bàn giao mặt bằng đến khi có thông báo nhận đất tái định cư" thì có thể khởi kiện bằng một vụ án khác nếu có căn cứ. Do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu hỗ trợ tiền thuê nhà và chi phí di chuyển chỗ ở của người khởi kiện.

[3.3.6] Về hỗ trợ khác:

Căn cứ tiết 6 khoản 9 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk thì các hộ ông Bùi P, Bùi L, Bùi Thị Diễm P đều được hỗ trợ chấp hành bàn giao mặt bằng trước và đúng thời hạn mỗi hộ là 5.000.000 đồng. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu hỗ trợ khác của người khởi kiện.

Từ những phân tích, nhận định trên, Toà án cấp phúc thẩm thấy rằng, Toà án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu hủy Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường đại lộ Đông Tây, thành phố B; Bác yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND thành phố B về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đường Đông Tây, thành phố B; Đình chỉ một phần yêu cầu về việc yêu cầu xem xét đối với bồi thường các tài sản trên đất; Xử chấp nhận một phần yêu cầu hủy một phần Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND Tp B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây, thành phố B. Bổ sung khoản hỗ trợ ổn định đời sống còn thiếu sót như nhận định, phân tích tại [3.3.3] trên là có căn cứ và đúng pháp luật. Kháng cáo của người khởi kiện không có cơ sở nên không được chấp nhận, Toà án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm hành chính: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện có kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm hành chính theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH về án phí, lệ phí Toà án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính: Bác kháng cáo của ông Bùi T, Bùi P, Bùi L và bà Bùi Thị Diễm P, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính;

Áp dụng Luật đất đai 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP về Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường; Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành bảng giá và quy định bảng giá các loại đất áp dụng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020 – 2024; Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 07/2017-QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về giá xây dựng, nhà ở, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của hộ ông Bùi T, Bùi P, Bùi L và bà Bùi Thị Diễm P.

Tuyên hủy một phần Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND Tp B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây, thành phố B.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành lại Quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây, thành phố B đối với phần hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất theo quy định của pháp luật hiện hành.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi T, Bùi P, Bùi L và bà Bùi Thị Diễm P về yêu cầu hủy Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chinh hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường đại lộ Đông Tây, thành phố B và yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND thành phố B về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đường Đông Tây, thành phố B.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu xem xét đối với bồi thường các tài sản trên đất.

Về án phí phúc thẩm hành chính:

Ông Bùi T, Bùi P, Bùi L và bà Bùi Thị Diễm P phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí phúc thẩm hành chính nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp (H Nghin Ê Ban nộp thay) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0021905 ngày 29/9/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- L Văn phòng, hồ sơ vụ án./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Cường